

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **94/2017/TLST-DS** ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Điện Lực B – Công ty điện lực BP

Đại diện theo ủy quyền: ông Mai Quy T – Giám đốc Điện lực Bù Đốp; địa chỉ: KP. T, TT. B, huyện B, tỉnh BP.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1959; địa chỉ: ấp 4, xã H, huyện B, tỉnh BP.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho Điện lực B 8.000.000đồng(tám triệu đồng).

Thời gian trả nợ như sau:

Ngày 31/10/2017 trả 1.000.000đồng(một triệu đồng).

Ngày 30/11/2017 trả 1.000.000đồng(một triệu đồng).

Ngày 30/12/2017 trả 1.000.000đồng(một triệu đồng).

Ngày 30/01/2018 trả 1.000.000đồng(một triệu đồng).

Ngày 28/02/2018 trả 4.000.000đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn đồng).

Chi cục thi hành án dân sự huyện B trả lại cho Điện lực B số tiền 248.467đồng (hai trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016669 ngày 06/10/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thị Việt Nga